

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng
ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn đặc khu Lý Sơn**

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026- 2030; Quyết định số 2683/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân đặc khu Lý Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn đặc khu, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (*sau đây được gọi là lao động trẻ em*).

b) Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ bảo vệ trẻ em, giáo dục, y tế, tư pháp, trợ giúp pháp lý và an sinh xã hội; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được hòa nhập, phát triển toàn diện góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước xâm hại, bạo lực học đường, bạo lực mạng và kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em, phù hợp lứa tuổi.

b) 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong cơ quan quản lý y tế, giáo dục; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

c) 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Triển khai xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp cung cấp kết nối, chuyển tuyến dịch vụ bảo vệ trẻ em đa ngành (y tế, giáo dục, công an, trợ giúp pháp lý, tâm lý, công tác xã hội, an sinh xã hội...); phân đầu giai đoạn 2026-2030 địa bàn đặc khu có mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và thành lập Tổ điều tra thân thiện theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục xuống dưới 0,1% mỗi năm; giảm tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 đến 17 tuổi) xuống dưới 1,1%.

e) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế phối hợp, nâng cao năng lực quản lý nhà nước

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Rà soát, cập nhật quy trình tiếp nhận thông tin, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, chuyển tuyến và theo dõi trường hợp trẻ em; bảo đảm phối hợp liên tục từ đặc khu đến các thôn.

c) Cử đội ngũ công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em, cộng tác viên, cán bộ cơ sở và các lực lượng có liên quan tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

2. Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục pháp luật

a) Đa dạng hóa hình thức truyền thông, kết hợp trực tiếp với truyền thông số, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh đặc khu.

b) Sử dụng tài liệu, sản phẩm truyền thông về quyền trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và phòng ngừa lao động trẻ em.

c) Truyền thông cho gia đình, trẻ em, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất và cộng đồng về trách nhiệm bảo vệ trẻ em và quy định về sử dụng lao động chưa thành niên.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Lồng ghép, kết nối dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và an sinh xã hội; bảo đảm trẻ em có nguy cơ và trẻ em bị xâm hại được tiếp cận dịch vụ phù hợp.

b) Triển khai, nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, liên ngành tại đặc khu theo điều kiện thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Triển khai mô hình phòng điều tra thân thiện tại cơ sở theo lộ trình, bảo đảm môi trường thân thiện, phù hợp với trẻ em và đúng quy định pháp luật.

4. Phòng ngừa, phát hiện và can thiệp lao động trẻ em

a) Tăng cường rà soát, phát hiện sớm trẻ em lao động trái quy định và trẻ em có nguy cơ, tập trung vào nông nghiệp, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trên địa bàn.

b) Thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp; kết nối trẻ em với giáo dục phổ thông, đào tạo nghề phù hợp, dịch vụ y tế, trợ giúp pháp lý, an sinh xã hội và các dịch vụ cần thiết.

c) Hỗ trợ gia đình có trẻ em lao động trái quy định hoặc có nguy cơ thông qua giảm nghèo, sinh kế, đào tạo nghề và các chính sách an sinh xã hội phù hợp.

d) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng cơ chế tự kiểm tra, tự giám sát nguy cơ lao động trẻ em trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

5. Tăng cường huy động nguồn lực và ứng dụng công nghệ thông tin

a) Cập nhật, chuẩn hóa, kết nối và khai thác dữ liệu trẻ em theo thẩm quyền; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, quản lý, theo dõi và chia sẻ thông tin về trẻ em có nguy cơ, trẻ em bị bạo lực, xâm hại và trẻ em lao động trái quy định.

c) Phối hợp kết nối dữ liệu với các hệ thống có liên quan, bảo đảm đúng quy định về quản lý, khai thác và bảo mật thông tin.

6. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá

a) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ trẻ em và sử dụng lao động chưa thành niên; xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm hành vi vi phạm theo quy định.

b) Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh giải pháp và nhân rộng mô hình hiệu quả.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất; tổ chức sơ kết, tổng kết giai đoạn theo yêu cầu của Chương trình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của đặc khu theo phân cấp ngân sách và quy định pháp luật hiện hành.

2. Lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn xã hội hóa, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội: Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, quy trình hỗ trợ, can thiệp; tổng hợp tình hình, chỉ tiêu và báo cáo UBND đặc khu, Sở Y tế theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết.

2. Công an đặc khu: Chủ trì, triển khai mô hình phòng điều tra thân thiện; cử cán bộ, chiến sĩ đơn vị tham gia tập huấn nghiệp vụ phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em và phòng ngừa lao động trẻ em do Công an tỉnh tổ chức. Chỉ đạo lực lượng công an phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đối với trẻ em.

3. Các trường học thuộc UBND đặc khu: Chủ trì, tổ chức tuyên truyền cho đội ngũ giáo viên, học sinh về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình phát hiện, can thiệp sớm đối với học sinh có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

4. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, tổ chức các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp phù hợp cho các hộ gia đình ở khu vực nông thôn.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật; phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức truyền thông về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông về bảo vệ trẻ em cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên; lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em trong các hoạt động thông tin, truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện quyền trẻ em; tham gia giám sát, phản biện xã hội và phát hiện, kiến nghị xử lý các nguy cơ, vụ việc xâm hại trẻ em tại cộng đồng.

7. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đặc khu

Trên cơ sở kế hoạch này, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin, hỗ trợ và can thiệp trẻ em theo thẩm quyền; triển khai mô hình dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và các nhiệm vụ khác; định kỳ báo cáo UBND đặc khu (qua Phòng Văn hoá - Xã hội).

(Cụ thể nhiệm vụ chi tiết phụ lục kèm theo)

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Định kỳ, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về UBND đặc khu (qua Phòng Văn hoá - Xã hội); báo cáo **06 tháng** (trước ngày 10/6), **01 năm** (trước ngày 15/11) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, hiệu quả mô hình, khó khăn, vướng mắc, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn đặc khu Lý Sơn, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Mặt trận, các Hội đoàn thể đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND đặc khu;
- Công an đặc khu Lý Sơn;
- Các trường trực thuộc UBND đặc khu;
- VP: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huy